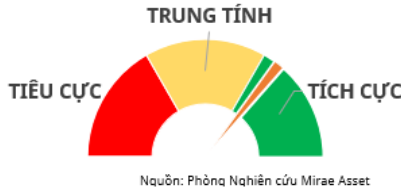


25 Tháng 11, 2022

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	971.46	2.5	-2.6	-35.3
HNX	196.77	2.9	-5.4	-57.2
UPCOM	68.41	1.3	-10.3	-40.3
MSCI EM	945.57	1.4	12.0	-24.6
NIKKEI	28,283.03	-0.4	3.8	-4.1
HANG SENG	17,569.40	-0.5	15.9	-29.0
KOSPI	2,437.86	-0.1	9.1	-18.2
FTSE	7,472.39	0.1	6.5	2.2
S&P 500	4,027.26	0.6	6.1	-14.3
NASDAQ	11,285.32	1.0	3.0	-28.8

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	10.2	1.6	15.5
Indonesia	13.5	2.0	5.3
Philippines	15.3	1.6	11.0
Malaysia	16.5	1.4	8.7
Thái Lan	15.2	1.6	9.4

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	100	200
TPCP 5 năm	4.8	1	10	402
TPCP 10 năm	4.9	1	6	282

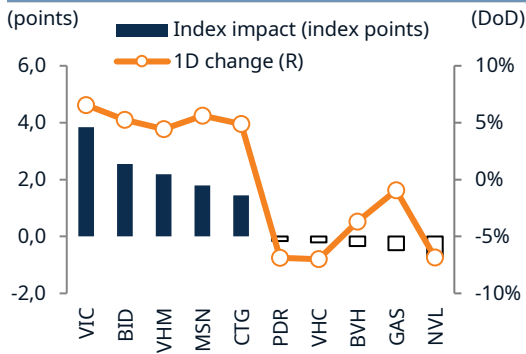
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	24,804	-0.1	-0.2	9.4
US\$/KRW	1,324.2	-0.3	-7.6	11.3
US\$/JPY	138.7	0.1	-6.3	20.2
US\$/EUR	0.96	-0.1	-4.4	7.6
US\$/GBP	0.83	0.1	-5.2	10.1
US\$/SGD	1.37	-0.2	-3.1	0.4

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	276	368	460
HNX	27	31	51
UPCOM	11	14	27

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Nhịp điều chỉnh xuất hiện trong tuần nhưng VNI-Index vẫn chốt tuần tăng điểm

VN-Index đã có tuần thứ 2 tăng điểm liên tiếp với mức tăng 2,13 điểm (+0,22%) để chốt tuần tại mức 971,46. Trong tuần chỉ số đã xuất hiện nhịp điều chỉnh sau khi chạm mốc 970. Chỉ số giảm trong 3 phiên đầu tuần và có trạng thái cân bằng sau khi chạm vùng 936 – 940. Liên tiếp hồi phục trong 2 phiên cuối tuần, trong đó chỉ số đã bứt tốc gần 24 điểm trong phiên ngày 25/11 để vượt lên mốc 970.

Top 10 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index trong tuần được phân bổ đều cho 6 ngành (Ngân hàng, Thực phẩm & Đồ uống, Năng lượng, Vật liệu, Hàng tiêu dùng lâu bền), trong đó BID, VNM và GVR là 3 cổ phiếu ảnh hưởng lớn nhất đến chỉ số với tổng điểm ảnh hưởng là 9,2 điểm. Chiều tiêu cực, GAS, NVL và VCB là 3 mã dẫn đầu với tổng mức ảnh hưởng -12,9 điểm.

Khối ngoại tiếp tục giải ngân ròng hơn 1.750 tỷ đồng vào thị trường. Dẫn đầu là VNM và chứng chỉ quỹ VN-Diamond (FUEVFNVD) với giá trị mua ròng lần lượt 285 tỷ đồng và 248 tỷ đồng. Bên phía bán ròng, DGC là cổ phiếu bị bán mạnh nhất với giá trị 242 tỷ đồng, NVL đứng thứ 2 với giá trị 207 tỷ đồng.

Nhịp điều chỉnh trong tuần kết thúc cũng xác nhận VN-Index có đáy mới cao hơn ở vùng 940 (đáy trước tại vùng 880). Xu hướng tăng điểm ngắn hạn trở lại, đồng thời chỉ số cũng vượt kênh giảm điểm trung hạn sau phiên hôm nay giúp xu hướng trung hạn cải thiện lên trạng thái đi ngang. Điểm cần lưu ý trong tuần sau là mốc MA 20 ngày (973). Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **+5 (KHẢ QUAN)**. Hệ số P/E của VN-Index hiện tại đạt 10.2x.

Phạm Bình Phương Analyst, 84-8-39102222, Phuong.pb@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	2	TRUNG TÍNH
Kospi	0	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	4	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	7	KHẢ QUAN
Dow Jones	5	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (24/11/2022)	971	Kháng cự 1 975
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2 1.000
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1 940
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2 900

Nhịp điều chỉnh trong tuần kết thúc cũng xác nhận VN-Index có đáy mới cao hơn ở vùng 940 (đáy trước tại vùng 880). Xu hướng tăng điểm ngắn hạn trở lại, đồng thời chỉ số cũng vượt kênh giảm điểm trung hạn sau phiên hôm nay giúp xu hướng trung hạn cải thiện lên trạng thái đi ngang. Điểm cần lưu ý trong tuần sau là mốc MA 20 ngày (973).

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (24/11/2022)	969	Kháng cự 1	970
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.000
VN30 – đóng cửa	967	Hỗ trợ 1	890
Chênh lệch VN30F1M & VN30	+1,51	Hỗ trợ 2	860

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	6	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN

VN30F1M đang kiểm định lại vùng đỉnh của nhịp hồi phục trước đó là 970

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fireant

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
BID	Ngân hàng	40,000	2,039,585	82	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HPG	15.3	46,492,360	5	KHẢ QUAN	88,094	5.7	0.9	711
STB	18.2	27,262,836	5	KHẢ QUAN	35,348	8.5	1.0	496
CTG	25.8	9,116,355	5	KHẢ QUAN	123,268	7.9	1.2	235
KBC	17.7	12,592,610	5	KHẢ QUAN	13,510	6.0	0.8	223
VNM	81.2	2,241,625	5	KHẢ QUAN	171,376	21.7	5.5	182
GEX	13.35	13,471,250	5	KHẢ QUAN	11,282	22.7	0.9	180
VCI	20.85	7,989,345	5	KHẢ QUAN	9,080	6.0	1.3	167
HSG	9.86	13,268,955	5	KHẢ QUAN	5,897	22.5	0.5	131
DXG	10.55	11,355,420	5	KHẢ QUAN	6,436	7.6	0.7	120
HAG	8.41	13,269,585	5	KHẢ QUAN	7,799	7.4	1.6	112
SHB	9.3	11,732,500	5	KHẢ QUAN	28,430	3.5	0.7	109
CEO	13.8	7,504,035	5	KHẢ QUAN	3,551	11.4	1.2	104
ACB	21.5	4,501,740	5	KHẢ QUAN	72,446	5.5	1.3	97
POW	10.85	8,376,075	5	KHẢ QUAN	25,175	21.6	0.8	91
BID	40	2,039,585	5	KHẢ QUAN	199,812	12.3	2.1	82
VIX	6.89	11,199,740	5	KHẢ QUAN	4,290	4.4	0.5	77
TCH	8.62	6,943,875	5	KHẢ QUAN	5,733	29.4	0.7	60
DBC	12.6	3,547,530	5	KHẢ QUAN	3,037	8.9	0.6	45
REE	70.4	599,955	5	KHẢ QUAN	25,020	9.1	1.7	42
HAH	29.8	1,273,765	5	KHẢ QUAN	2,086	2.7	0.9	38
GIL	25.25	1,410,115	5	KHẢ QUAN	1,742	2.8	0.6	36
PVT	17.55	1,880,325	5	KHẢ QUAN	5,826	7.1	1.0	33
PNJ	106.2	306,130	5	KHẢ QUAN	26,445	13.9	3.1	33
TNG	13.4	2,293,015	5	KHẢ QUAN	1,419	4.6	0.9	31
PC1	17.1	1,674,640	5	KHẢ QUAN	4,624	11.3	0.9	29
PLX	27.5	1,026,600	5	KHẢ QUAN	35,894	38.3	1.5	28
VGC	31.95	835,725	5	KHẢ QUAN	14,168	7.2	1.9	27
GVR	13.5	1,884,690	5	KHẢ QUAN	53,800	12.7	1.1	25
FTS	16.9	1,327,710	5	KHẢ QUAN	3,297	8.0	1.0	22
SZC	27.5	686,245	5	KHẢ QUAN	2,750	14.8	1.8	19
SBT	11.55	1,633,290	5	KHẢ QUAN	8,320	9.6	0.9	19
L14	38.9	445,410	5	KHẢ QUAN	1,200	9.3	3.2	17
DPG	25.1	649,105	5	KHẢ QUAN	1,581	4.2	1.0	16

CTD	30.5	532,390	5	KHẢ QUAN	2,242	#N/A N/A	0.3	16
PTB	38.3	417,855	5	KHẢ QUAN	2,579	4.8	1.0	16
DIG	13	20,986,416	4	KHẢ QUAN	7,928	7.7	1.1	273
VHM	47	3,135,240	4	KHẢ QUAN	204,873	6.5	1.5	147
VIC	65	1,670,160	4	KHẢ QUAN	246,380	225.8	2.2	109
NKG	9.29	8,497,045	4	KHẢ QUAN	2,580	3.5	0.4	79
VRE	27.1	1,674,250	4	KHẢ QUAN	62,262	30.1	1.9	45
HUT	13.8	2,210,600	4	KHẢ QUAN	5,160	14.6	1.3	31
PHR	38.5	732,005	4	KHẢ QUAN	5,488	8.6	1.6	28
BCG	5.77	4,693,045	4	KHẢ QUAN	3,073	4.3	0.4	27
NT2	24.8	1,028,610	4	KHẢ QUAN	7,240	8.8	1.6	26
ANV	19	1,130,480	4	KHẢ QUAN	2,485	4.0	0.9	21
SCR	4.98	3,582,500	4	KHẢ QUAN	2,105	14.5	0.4	18
E1VFN30	16.41	1,053,775	4	KHẢ QUAN	6,887	NA	NA	17
CSV	27.8	580,985	4	KHẢ QUAN	1,264	3.3	0.9	16
CTR	43.6	366,785	4	KHẢ QUAN	5,142	11.4	3.4	16
NLG	23.5	3,264,935	3	TRUNG TÍNH	9,621	12.7	1.1	77
HDG	27.7	2,486,135	3	TRUNG TÍNH	6,776	4.8	1.3	69
KDC	61.5	873,585	3	TRUNG TÍNH	15,742	32.1	2.3	54
GMD	46	758,240	3	TRUNG TÍNH	13,984	15.1	2.0	35
SSI	16	19,867,956	2	TRUNG TÍNH	25,390	7.6	1.2	318
VND	11.25	20,947,864	2	TRUNG TÍNH	13,700	6.2	0.9	236
HCM	18.75	7,316,445	2	TRUNG TÍNH	9,167	9.6	1.1	137
LPB	9.85	11,724,280	2	TRUNG TÍNH	18,415	3.6	0.8	115
DCM	26.1	4,012,465	2	TRUNG TÍNH	13,711	3.4	1.4	105
BSR	13.5	7,629,245	2	TRUNG TÍNH	41,237	6.3	1.1	103
HDC	32.6	3,023,190	2	TRUNG TÍNH	3,691	11.1	2.2	99
FPT	72	1,292,880	2	TRUNG TÍNH	78,876	15.0	4.0	93
TPB	20.3	4,048,670	2	TRUNG TÍNH	32,031	5.3	1.0	82
VCG	13	6,024,255	2	TRUNG TÍNH	6,754	5.0	1.0	78
VIB	18.3	4,149,155	2	TRUNG TÍNH	38,465	4.6	1.3	76
KDH	22.45	2,870,495	2	TRUNG TÍNH	16,093	12.6	1.4	64
CII	11.95	4,475,740	2	TRUNG TÍNH	3,216	8.7	0.6	53
HDB	14.95	3,183,685	2	TRUNG TÍNH	37,477	5.0	1.1	48
ASM	7.22	3,616,895	2	TRUNG TÍNH	2,548	3.5	0.5	26
IJC	10.4	2,486,270	2	TRUNG TÍNH	2,410	4.6	0.6	26
VJC	102	247,230	2	TRUNG TÍNH	55,082	890.8	3.1	25
KSB	14.1	1,714,965	2	TRUNG TÍNH	1,076	5.7	0.6	24
IDI	8.35	2,890,900	2	TRUNG TÍNH	1,901	3.1	0.6	24
HBC	7.91	2,900,335	2	TRUNG TÍNH	2,168	22.2	0.6	23
AAA	6.68	3,073,685	2	TRUNG TÍNH	2,672	7.4	0.5	21
TCM	44.85	415,610	2	TRUNG TÍNH	3,688	17.8	1.9	19
HHV	8.06	2,084,910	2	TRUNG TÍNH	4,278	7.8	0.3	17
TCB	23	7,035,740	1	TRUNG TÍNH	80,193	3.8	0.7	162
MBB	15.7	13,950,875	0	TRUNG TÍNH	73,224	4.2	1.0	219
MWG	37.8	3,856,705	0	TRUNG TÍNH	55,176	10.8	2.4	146
IDC	29.6	4,239,800	0	TRUNG TÍNH	10,461	5.2	2.0	125
PVD	13.5	7,318,435	0	TRUNG TÍNH	7,477	#N/A N/A	0.5	99

VPI	57	748,155	0	TRUNG TÍNH	13,673	22.4	4.1	43
HNG	4.27	4,747,845	0	TRUNG TÍNH	4,756	#N/A N/A	2.2	20
DHC	33.8	571,015	0	TRUNG TÍNH	2,450	6.4	1.4	19
VPB	15.5	17,601,570	-2	TRUNG TÍNH	103,719	5.2	1.1	273
PVS	19.4	7,327,270	-2	TRUNG TÍNH	9,177	18.4	0.8	142
EIB	19.1	5,824,810	-2	TRUNG TÍNH	23,482	8.6	1.2	111
DPM	36.5	2,368,335	-2	TRUNG TÍNH	14,460	2.5	1.1	86
PAN	14.05	2,527,730	-2	TRUNG TÍNH	2,935	7.2	0.7	36
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
DGW	35.1	1,178,840	-3	TRUNG TÍNH	5,871	6.8	2.6	41
MSN	89	1,133,610	-4	TIÊU CỰC	133,688	13.9	5.2	101
VCB	73.1	1,332,870	-4	TIÊU CỰC	345,947	13.1	2.7	97
SAB	180	161,925	-4	TIÊU CỰC	115,366	21.3	4.7	29
DGC	50.4	3,893,220	-5	TIÊU CỰC	19,179	3.4	1.8	196
GAS	105.8	331,545	-5	TIÊU CỰC	200,391	15.0	3.5	35
FRT	59	1,526,985	-6	TIÊU CỰC	6,990	11.1	3.6	90
NVL	21.95	8,724,955	-7	TIÊU CỰC	39,874	14.0	1.1	192
PDR	13.85	2,405,105	-7	TIÊU CỰC	8,664	4.0	1.0	33
VHC	59.8	470,120	-7	TIÊU CỰC	11,149	4.9	1.4	28

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Hầu hết lãnh đạo Fed ủng hộ tăng lãi suất chậm lại

Kết quả cuộc họp mới đây của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cho thấy, hầu hết quan chức cơ quan này thấy nên hãm đà tăng lãi suất.

"Đa số người tham gia đánh giá rằng tốc độ tăng chậm lại sẽ sớm phù hợp", biên bản họp mới công bố của các quan chức Fed cho biết. Wall Street Journal cho rằng, đây là tín hiệu cho thấy Fed có thể sẽ chỉ tăng lãi suất 50 điểm cơ bản vào tháng tới.

Cũng theo biên bản cuộc họp, tất cả 19 quan chức tham dự đều ủng hộ quyết định tăng lãi suất hồi đầu tháng 11. Cùng với đó, họ đồng ý rằng cần phải tiếp tục làm như vậy. Tuy nhiên, một số thành viên đã lo lắng hơn về khả năng tăng lãi suất quá mức. Ngược lại, những người khác cho rằng nỗ lực chưa đủ mạnh để hạ lạm phát.

Phe lo lắng cho rằng rủi ro đang gia tăng. Theo họ, việc tăng lãi suất cuối cùng có thể "vượt quá mức cần thiết" với mục tiêu đưa lạm phát trở lại mức 2%. Một số cũng cảnh báo việc tiếp tục tăng lãi suất 75 điểm cơ bản sẽ "làm tăng nguy cơ bất ổn hoặc mất trật tự trong hệ thống tài chính".

Trong khi đó, một nhóm thiểu số tin rằng tốt hơn là chỉ nên tăng lãi suất chậm lại khi "có nhiều dấu hiệu cụ thể hơn cho thấy áp lực lạm phát đang giảm đi đáng kể".

Fed đang tăng lãi suất để chống lại lạm phát. Biện pháp này nhằm hạ nhiệt nền kinh tế thông qua các điều kiện tài chính thắt chặt hơn - như chi phí đi vay cao hơn, giá cổ phiếu thấp hơn và USD mạnh hơn - thường dẫn đến giảm nhu cầu.

Các quan chức trong cuộc họp cũng dự báo suy thoái ở Mỹ "rất có thể xảy ra" vào năm tới. Trong các bình luận công khai gần đây, họ cũng đã tán thành rộng rãi việc tăng 0,5 điểm % lãi suất tại cuộc họp sẽ diễn ra vào 13-14/12, vì cho rằng không cần thiết tạo rủi ro cho một cuộc suy thoái sâu. "Việc tăng lãi suất 50 điểm cơ bản vẫn sẽ rất quan trọng", Chủ tịch Fed Philadelphia Patrick Harker phát biểu đầu tháng này.

Nguồn: vnexpress.net

Quỹ tỷ USD do Dragon Capital quản lý đẩy mạnh giải ngân khi thị trường "tạo đáy", lượng tiền mặt nắm giữ giảm 2.300 tỷ đồng sau 1 tuần

Theo báo cáo tuần của quỹ Vietnam Enterprise Investment Limited (VEIL) thuộc Dragon Capital ngày 17/11, tỷ trọng tiền mặt giảm gần một nửa so với kỷ lục thiết lập 1 tuần trước đó, xuống còn 7,17%.

Với quy mô tài sản ròng (NAV) của quỹ đạt gần 1,47 tỷ USD, lượng tiền mặt đang chờ giải ngân tại ngày 17/11 đạt hơn 105 triệu USD (tương đương khoảng 2.600 tỷ đồng). Riêng trong tuần 10/11 đến 17/11, lượng tiền VEIL nắm giữ giảm tới 93 triệu USD (tương đương 2.290 tỷ đồng).

Nguồn: cafef.vn

NHNN hạ tỷ giá bán tham khảo

Tỷ giá trung tâm hôm nay (25/11) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố mức 23.669 VND/USD, giảm 2 đồng so với mức niêm yết hôm qua. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại (NHTM) được phép giao dịch là từ 22.486 - 24.852 VND/USD.

Tỷ giá bán tham khảo tại Sở giao dịch NHNN sáng nay được hạ thêm 10 đồng, xuống mức 24.840 VND/USD. Tỷ giá USD sáng nay ghi nhận thêm một số điều chỉnh trái chiều giá mua USD khi Techcombank giảm tới 47 đồng còn Sacombank tăng thêm 63 đồng, là mức đáng kể nhất ghi nhận được. Giá bán USD đồng loạt giảm từ 2 đến 4 đồng so với mức niêm yết cùng giờ sáng qua theo mức điều chỉnh của NHNN.

Giá mua USD hiện nằm trong khoảng từ 24.620 – 24.693 VND/USD với Sacombank là ngân hàng có giá mua USD cao nhất, còn giá bán ra duy trì trong phạm vi 24.850 - 24.852 VND/USD.

Trên thị trường "chợ đen", khảo sát lúc 9h30 sáng nay cho thấy đồng USD hiện được giao dịch ở mức 24.900 - 24.970 VND/USD, giá mua tăng 50 đồng còn giá bán tăng 20 đồng so với mức ghi nhận giờ này hôm qua.

Nguồn: vietnambiz.vn

Thủ tướng: Vingroup, VinFast chính là đại diện cho một thể hệ doanh nghiệp chính đáng, làm ăn đúng pháp luật

Tham dự lễ xuất khẩu lô xe điện VinFast đầu tiên sang Mỹ trong sáng 25/11, tại Hải Phòng, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết sản xuất ô tô là một trong những ngành công nghiệp quan trọng, đi đầu, thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp khác, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, năng lực khoa học công nghệ, đồng thời có tính biểu tượng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và mức độ phát triển của nền kinh tế.

Thủ tướng nói rằng phát triển ngành công nghiệp ô tô là mong muốn của hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam chúng ta. Những năm qua Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương chính sách khuyến khích tạo điều kiện hỗ trợ thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô, chính vì vậy chúng ta càng vui mừng xúc động hơn khi thấy chiếc ô tô sản xuất mang thương hiệu Việt, sản xuất tại Việt Nam chính thức được xuất khẩu sang thị trường thế giới.

"Thành quả và niềm vui ngày hôm nay đến từ quyết tâm cao và nỗ lực lớn từ các cấp các ngành các địa phương, trong đó không thể không nhắc đến tinh thần bền bỉ, kiên trì sáng tạo, dám đột phá của tập đoàn Vingroup và công ty VinFast.

Chúng ta có thể tự hào và nói những chiếc ô tô xuất khẩu ngày hôm nay được sản xuất tại Việt Nam và mang thương hiệu Việt đã khẳng định đường lối đúng đắn của nhà nước ta phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tích cực, hội nhập, chủ động với quốc tế, sâu rộng, toàn diện và tích cực, hiệu quả", Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh.

Thủ tướng cho biết, sự kiện này cũng thể hiện sự quan tâm, ủng hộ, khuyến khích Đảng, Nhà nước ta với những doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật, làm ăn chân chính, cạnh tranh lành mạnh, phát triển bền vững, góp phần xây dựng sự nghiệp công nghiệp hoá của đất nước, tạo công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người dân, góp phần xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng và nhân dân được hạnh phúc, ấm no.

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, tập đoàn Vingroup và công ty VinFast bắt tay vào sản xuất ô tô từ con số 0, gây bất ngờ cho toàn ngành ô tô trong và ngoài nước, tiếp đó là sự quyết định chuyển đổi nhanh thành hãng xe thuần điện để đóng góp và xu hướng sản xuất xe ô tô điện và góp phần chuyển đổi xanh, góp phần chống biến đổi khí hậu của thế giới, thực hiện cam kết quốc tế của tất cả các nước tại COP21 và COP26.

Những mẫu ô tô VinFast được tập đoàn Vingroup giới thiệu thời gian qua đã được dư luận quốc tế và người tiêu dùng trong nước đánh giá cao với thiết kế công nghệ của châu Âu.

Thành quả bước đầu sau 5 năm của VinFast mở ra kỷ nguyên sản xuất ô tô điện tại Việt Nam, đủ đẳng cấp xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ và châu Âu, ghi dấu ấn đậm nét trên bản đồ ngành công nghiệp sản xuất ô tô trên thế giới.

"Có thể nói Vingroup, VinFast chính là đại diện cho một thể hệ doanh nghiệp chính đáng, làm ăn đúng pháp luật và năng động sáng tạo, tự tin, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, sẵn sàng vươn lên ra biển lớn để cạnh tranh sòng phẳng và đẳng cấp quốc gia và quốc tế", Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh.

Theo Thủ tướng, kết quả hôm nay của VinFast đã cho thấy sự đúng đắn trong phương hướng, mục tiêu, và chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng toàn quốc lần thứ 13, chiến lược phát triển ngành ô tô của Việt Nam là phù hợp với xu thế quốc tế trong việc đưa phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Nguồn: vietnambiz.vn

Thành viên Kinh Bắc làm hai KCN hơn 15.000 tỷ đồng tại Long An

Ngày 22/11, tỉnh Long An đã trao quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ cho 4 khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 1.770 ha, tổng vốn đầu tư gần 23.000 tỷ đồng, trong đó, có hai dự án do công ty con của Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (mã chứng khoán: KBC) làm nhà đầu tư.

Dự án thứ nhất là KCN Tân Tập với quy mô 654 ha, vốn đầu tư gần 10.000 tỷ đồng, có vị trí tại xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc. Nhà đầu tư là CTCP Đầu tư Phát triển Long An (công ty con do Kinh Bắc nắm 60% vốn điều lệ).

Dự án thứ hai là KCN Lộc Giang với quy mô 466 ha, vốn đầu tư gần 5.200 tỷ đồng, có vị trí tại xã Tân Mỹ, xã An Ninh Đông và Lộc Giang, huyện Đức Hòa. Nhà đầu tư là CTCP Phát triển đô thị Sài Gòn - Tây Bắc (công ty con do Kinh Bắc nắm 74,3% vốn điều lệ).

Kinh Bắc cho biết thêm, trước đó, ngày 17/11, lãnh đạo tỉnh Long An và Tổng Giám đốc Kinh Bắc, bà Nguyễn Thị Thu Hương đã có buổi tiếp và làm việc với Tập đoàn Tripod (Đài Loan) đến tìm hiểu môi trường đầu tư.

Tập đoàn Tripod thành lập vào năm 1998, hoạt động về lĩnh vực công nghệ cao, trong đó chủ yếu nghiên cứu, thiết kế và sản xuất bo mạch điện tử PCB. Với mong muốn tạo thành một hệ sinh thái PCB, ông Michael Lu, đại diện Tập đoàn Tripod cho biết, đơn vị đang có nhu cầu đầu tư nhà máy sản xuất tại Việt Nam. Dự án dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2024.

Cũng tại tỉnh Long An, ngoài hai KCN trên, nhóm Kinh Bắc cũng có KCN Nam Tân Lập (quy mô 245 ha), Cụm công nghiệp Tân Lập (quy mô 72 ha), Cụm công nghiệp Phước Vĩnh Đông 1; 2; 4 (quy mô lần lượt là 50 ha, 48 ha, 50 ha).

Nguồn: vietnambiz.vn

Bách hoá Xanh đang hòa vốn EBITDA ở cấp độ Công ty

Ngày 17/11, Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp, mã DIG) công bố hoàn tất việc mua lại trước hạn hai lô trái phiếu phát hành năm 2021 và đáo hạn năm 2024. Cụ thể như sau:

Ngày 10/11, DIC Corp hoàn tất mua lại 539 tỷ đồng trái phiếu trước hạn lô trái phiếu mã DIGH2124002, kỳ hạn 36 tháng, phát hành ngày 30/9/2021 và đáo hạn ngày 30/9/2024 với mệnh giá 1.000 tỷ đồng. Như vậy, khối lượng mã trái phiếu này hiện còn lại 461 tỷ đồng.

Với mã trái phiếu DIGH2124003, DIG hoàn tất mua lại 1.061 tỷ đồng trái phiếu trước hạn trong cùng ngày. Lô trái phiếu có kỳ hạn 36 tháng, phát hành ngày 26/11/2021 và đáo hạn ngày 26/11/2024 với mệnh giá 1.500 tỷ đồng. Tương đương giá trị còn lại của lô trái phiếu mã này là 439 tỷ đồng.

Như vậy, DIC Corp đã mua lại trước hạn tổng cộng 1.600 tỷ đồng trái phiếu trước hạn. Tại ngày 30/9/2022, Công ty thuyết minh có tổng dư nợ 3.417 tỷ đồng trái phiếu.

Nguồn: vietstock.vn

PDR tắt toán trái phiếu trước hạn

Đây là lô trái phiếu phát hành ngày 16/12/2021 có kỳ hạn 2 năm. Thời điểm mua lại trước hạn là ngày 25/11/2022 dựa trên thỏa thuận giữa Phát Đạt và các trái chủ. Đại diện Công ty cho biết đã chuẩn bị dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đáo hạn, bao gồm cả trái phiếu từ cuối năm nay đến 2023.

Vào ngày 21 và 25/10/2022, Phát Đạt cũng đã tắt toán khoản vay vốn lưu động có giá trị tổng cộng 220 tỷ đồng cho Tập đoàn Tài chính Mirae Asset (Hàn Quốc). Như vậy, so với số liệu theo BCTC quý 3/2022, số dư nợ vay của Phát Đạt giảm 370 tỷ đồng.

Cụ thể, ước tính sau khi tắt toán lô trái phiếu lần 9-2021, tổng số dư nợ vay (ngắn hạn và dài hạn) là 4,896 tỷ đồng. Trong đó số dư nợ trái phiếu xuống còn 2,698 tỷ đồng. Với số dư nợ vay này thì ước tính tỷ lệ “vay (ngắn hạn + dài hạn)/vốn chủ sở hữu” xuống mức 0.47, so với tại thời điểm cuối quý 3/2022 là 0.51. Phát Đạt thường xuyên duy trì tỷ lệ này ở mức tích cực (dưới 0.5) từ quý 2/2020 đến nay.

Tăng tài sản đảm bảo trái phiếu

Các lô trái phiếu của Phát Đạt có tài sản đảm bảo là cổ phiếu PDR. Thời gian qua, cổ phiếu PDR có những phiên giảm do tâm lý nhà đầu tư lo ngại về triển vọng kinh tế vĩ mô kém tích cực và các chính sách liên quan đến trường bất động sản. Đồng thời, các cổ đông sử dụng vốn vay để mua cổ phiếu PDR bị các công ty chứng khoán bán chủ động nhằm thu hồi vốn.

Phát Đạt đã nhanh chóng có những đợt bổ sung tài sản cho các lô trái phiếu. Thực tế quy mô trái phiếu của Phát Đạt không lớn so với tổng tài sản, hay so với các nhà phát triển bất động sản khác trên thị trường.

Trong đó, lô trái phiếu lần 9-2021 (vừa được mua lại trước hạn ngày 25/11/2022) và lần 5-2021 đã được bổ sung chung tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại Quảng Ngãi ước tính có giá trị khoảng 200 tỷ đồng. Trước đó hai lô trái phiếu này cũng đã được bổ sung thêm một số cổ phiếu PDR.

Sau khi lô trái phiếu lần 9-2021 được mua lại trước hạn, và cổ phiếu PDR được tính giá trị theo mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu, ước tính tổng giá trị tài sản đảm bảo đang có cho lô trái phiếu lần 5-2021 là 316.2 tỷ đồng. Tỷ lệ LTV (số dư vay/giá trị tài sản đảm bảo) là 63%. Nhìn chung, tất cả lô trái phiếu do Phát Đạt phát hành đang giữ tỷ lệ LTV ước tính ở mức khá tốt, đảm bảo nghĩa vụ cho trái chủ.

Nguồn: vietstock.vn

Ông Đoàn Văn Hiếu Em: Thường thường tháng 10-11-12 bán hàng điện thoại điện máy bắt đầu tăng trưởng, nhưng năm nay thì không

Ngày 24/11, Công ty cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động đã tổ chức họp nhà đầu tư tổng kết kết quả kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2022.

Tại cuộc họp, ông Đoàn Văn Hiếu Em, thành viên Hội đồng quản trị đã có những chia sẻ về kết quả kinh doanh hai chuỗi điện thoại và điện máy.

Ông cho biết, kết quả kinh doanh quý 4 năm nay nếu so với quý 4 năm ngoái thì sẽ khá khập khiễng, do năm ngoái chịu ảnh hưởng mạnh của dịch Covid-19.

Vì vậy, ông đã thực hiện so sánh quý 4 năm nay so với cùng kỳ của những năm 2018, 2019 thì rõ ràng quý 4 năm nay không đạt được tăng trưởng giống như kỳ vọng. "Thường thường, thời điểm này là thời điểm bắt đầu bán hàng cuối năm, tháng 10-11-12 bắt đầu cất cánh tăng trưởng nhưng năm nay không đạt được tăng trưởng đó", ông Đoàn Văn Hiếu Em nói.

Theo báo cáo, lũy kế 9 tháng 2022 của 2 chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh thì 2 chuỗi này vẫn đạt tăng trưởng tốt, 27%, trong đó đóng góp từ các cửa hàng cũ khá tốt, khoảng 16%. Dự báo đến hết năm 2022, hai chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh vẫn có thể duy trì tăng trưởng 15-20% so với cùng kỳ năm ngoái do mức nền so sánh thấp.

Về sản phẩm iPhone 14 được ra mắt từ 15/10, thì sản lượng đã tăng 150% so với cùng kỳ 2021. Tuy nhiên, ông Hiếu Em cho biết tăng trưởng iPhone năm nay chưa đạt được như kỳ vọng.

"Năng lực chúng tôi có thể đạt được tốt hơn nữa rất nhiều. Hiện Tại, Apple đang gặp vấn đề về chuỗi cung ứng, nhà máy Foxconn Trung Quốc đang bị Covid, nguồn cung về hàng hóa cũng bị gián đoạn 1-2 tuần vừa rồi", ông Hiếu Em chia sẻ.

Về triển vọng tăng trưởng ngành ICT 2023, ông Hiếu Em cho rằng triển vọng thị trường điện thoại, điện máy không mấy lạc quan, đặc biệt là nửa đầu năm 2023 công ty gần như không kỳ vọng nhiều về tăng trưởng. Đó là lý do Thế Giới Di Động không đặt mục tiêu mở rộng thêm các cửa hàng trong nửa đầu năm sau. Nếu sang năm 2023, Thế Giới Di Động thấy có cơ hội thì công ty sẽ đặt ra những mục tiêu khác.

Nguồn: cafee.vn

Bản tin thị trường

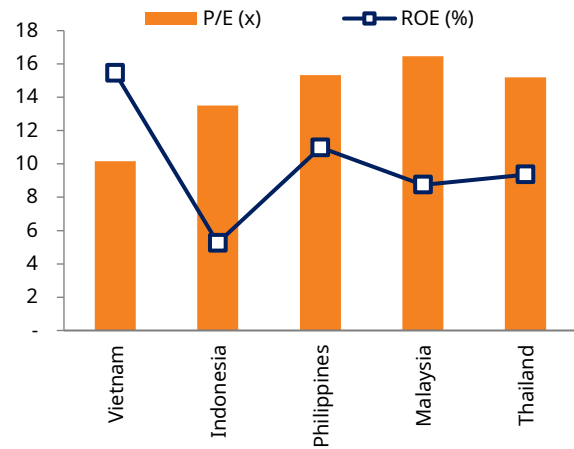
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



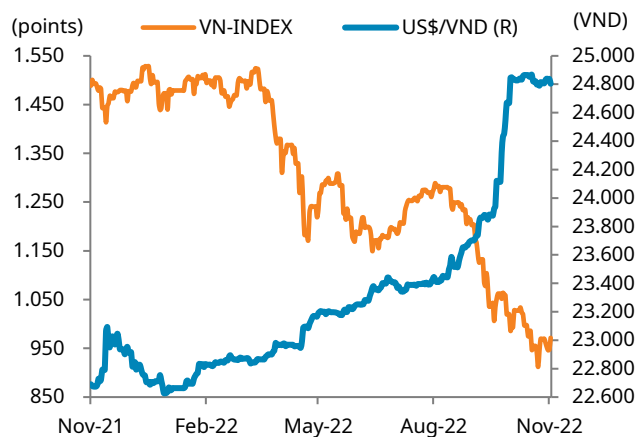
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



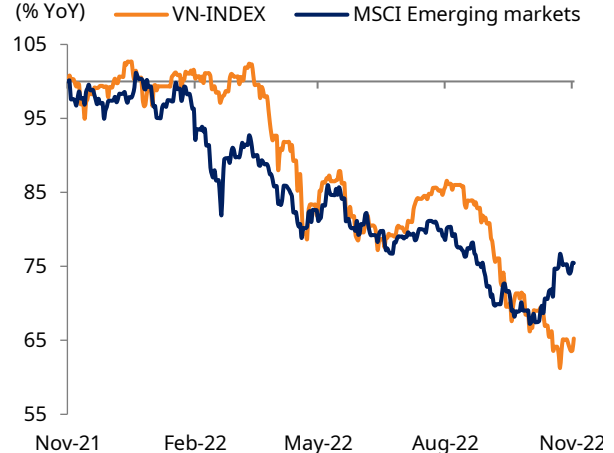
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



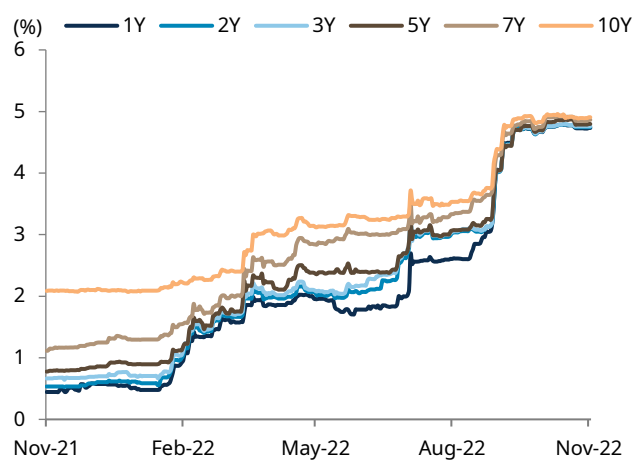
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



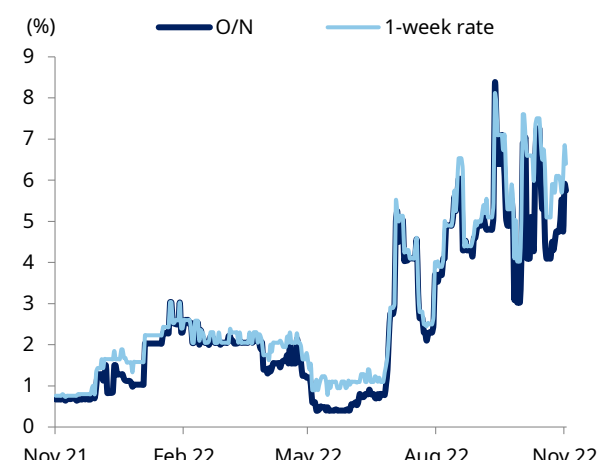
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	VN-Index	971.46	3,783,022		2.5	0.2	-2.6	-35.3	17.4	9.6	2.6	1.6	34.5	17.1	15.5	18.2
VN30 Index	VN30	967.49	2,732,605		2.8	-0.4	-2.4	-38.5	14.4	8.1	2.7	1.4	38.3	12.8	19.6	19.8
Asia Commercial Bank	ACB VN	21,500	72,615	30.0	2.4	1.7	5.4	-23.5	9.9	5.4	2.1	1.2	24.6	43.5	23.5	19.6
BIDV	BID VN	40,000	202,341	17.1	5.3	11.3	27.8	10.9	21.5	14.0	2.3	2.0	50.3	65.0	11.0	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	46,900	34,815	26.5	2.7	-2.9	-6.2	-25.7	21.9	16.4	2.0	1.5	21.8	12.1	9.2	9.9
VietinBank	CTG VN	25,800	123,988	27.1	4.9	4.5	14.9	-26.6	11.6	6.7	1.8	1.1	18.2	31.0	15.8	N/A
FPT Corp	FPT VN	72,000	78,986	49.0	2.1	0.7	-1.6	-13.6	21.4	14.5	4.7	3.8	21.5	37.1	23.4	N/A
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	104,800	200,582	3.0	-0.9	-8.3	-2.2	0.9	22.1	14.4	3.6	3.5	8.1	67.6	16.8	24.5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	13,500	54,000	0.6	3.8	11.1	1.5	-64.3	35.5	13.1	3.1	#N/A	10.3	-1.2	8.7	8.5
HDBank	HDB VN	14,950	37,603	18.1	1.0	-0.3	-6.6	-42.5	10.2	4.9	2.1	1.0	42.5	26.8	23.3	23.6
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	15,300	88,966	19.4	6.6	1.3	-10.5	-59.6	6.5	4.9	2.3	0.8	151.5	-42.9	42.8	N/A
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	22,450	16,093	35.1	6.9	1.6	6.9	-47.1	28.5	11.7	3.2	1.4	3.1	17.4	12.2	12.5
MBBank	MBB VN	16,200	73,451	23.2	3.2	3.2	-1.2	-37.1	8.6	4.2	1.8	0.9	53.0	37.6	23.6	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	94,000	133,830	29.8	5.6	-1.3	25.3	-28.4	23.5	25.5	6.2	3.5	589.7	-39.2	35.1	N/A
Mobile World Investment Corp	MWG VN	37,800	55,322	49.0	0.3	-10.3	-27.3	-47.9	19.7	10.1	4.8	1.9	18.2	8.6	27.3	N/A
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	20,450	39,874	5.4	-6.8	-30.1	-72.7	-75.4	50.0	7.7	5.0	1.0	-18.7	46.8	10.6	14.1
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	12,900	8,664	3.1	-6.9	-29.7	-72.4	-81.3	26.0	#N/A	6.7	#N/A	53.5	N/A	29.3	N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	28,250	35,894	17.7	2.7	12.5	0.9	-51.3	30.1	27.0	2.7	1.2	160.6	-41.5	9.7	N/A
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	18,300	38,570	20.5	2.5	-0.5	-4.9	-44.7	11.6	4.6	3.0	1.2	39.0	31.9	29.9	28.9
PetroVietnam Power Corp	POW VN	10,850	25,409	4.2	2.4	7.4	8.8	-21.7	23.1	15.7	1.4	0.8	-24.2	-8.5	6.2	5.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	180,000	115,431	62.6	-0.3	0.4	-4.2	9.1	27.4	22.2	4.6	4.8	-22.9	47.6	17.1	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	17,100	25,464	37.1	6.9	5.2	13.6	-66.9	20.0	10.3	3.6	#N/A	100.3	-31.6	21.0	15.2
Sacombank	STB VN	18,900	35,631	23.1	3.8	10.5	26.8	-38.3	19.3	9.0	1.7	0.9	30.6	28.5	9.5	N/A
Techcombank	TCB VN	23,000	80,896	22.5	3.8	1.3	8.0	-58.1	9.7	3.8	1.9	0.7	46.1	16.4	21.7	N/A
Tien Phong Bank	TPB VN	20,300	32,110	30.0	1.5	-1.5	0.7	-44.3	12.7	#N/A	2.5	1.0	28.5	N/A	22.6	20.4
Vietcombank	VCB VN	73,100	345,947	23.6	0.1	-4.4	4.6	-12.9	18.8	12.7	3.4	2.5	19.7	37.0	19.6	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	47,000	204,655	23.3	4.4	-2.1	5.4	-44.0	9.1	6.7	2.9	1.3	40.9	-22.2	36.9	27.9
Vingroup JSC	VIC VN	65,000	247,906	12.3	6.6	-0.9	15.9	-30.9	63.2	28.1	3.5	2.4	-145.6	437.5	-2.8	15.3
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	102,000	55,244	16.5	0.8	-0.2	-5.6	-22.7	923.0	43.1	4.1	#N/A	6.1	1,602.2	0.5	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	82,200	171,794	55.7	1.2	6.8	8.2	-6.1	19.1	20.1	5.5	5.0	-5.3	-9.5	29.3	N/A
VPBank	VPB VN	15,500	104,055	17.7	2.6	0.0	0.3	-38.8	13.5	5.3	2.0	1.0	11.6	66.5	17.9	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	27,400	62,262	32.8	1.1	-0.7	19.1	-11.2	52.1	24.9	2.2	1.9	-44.8	90.7	4.4	8.6

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.